CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Đồng Nai, ngày 16 tháng 12 năm 2019

Hợp đồng số: 29/2020/SPC-VX

Gói thầu *số 06 - Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ*

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số 2108/ QĐ – SYT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 06 - Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư : **TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI**
Địa chỉ : Khu phố 9, Đường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại : 025 13890339
Tài khoản : 3714.0.1128359.00000 Tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai
Mã số thuế : 3600262267
Đại diện là : **BẠCH THÁI BÌNH** Chức vụ: **Giám đốc**

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**
Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM
Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 137)
Fax : 028. 38261636
E-mail : contract@sapharco.com
Tài khoản : 13010001883317 (VND),tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh - Mã Ngân hàng: 79202001
Mã số thuế : 0300523385
Đại diện là : Ông **NGUYỄN HUY QUANG** Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**
(Theo giấy uỷ quyền số 339/UQ-SPC-NSHC ngày 22 tháng 07 năm 2019)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

1. Đối tượng của hợp đồng là Vắc xin (gọi chung là mặt hàng) theo đúng quy định tại điều kiện chung, điều kiện cụ thể của hợp đồng trong HSMT (đính kèm). Danh mục mặt hàng được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng ;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại Vắc xin như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng : **24.512.668.000 VNĐ**

   (Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ năm trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng.)

2. Phương thức thanh toán: sẽ được thực hiện bằng chuyển khoản.

Điều 6. Loại hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Về cung cấp hàng hóa : Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết tháng 06/2021.
- Về thời gian thanh toán : Trong vòng 90 ngày sau khi Bên B cung cấp thuốc và hóa đơn bán hàng hợp lệ cho Bên A.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày kí hợp đồng đến hết tháng 06/2021.
2. Hợp đồng hết hiệu lực : Sau khi Bên B cung cấp đầy đủ hàng hóa theo hợp đồng ; Bên A hoàn tất quá trình thanh toán cho bên B và Hợp đồng tự thanh lý sau khi mua hết giá trị hợp đồng hoặc hết thời gian thực hiện hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU **KT.TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** **GIÁM ĐỐC**
M.S.D.N: 0300... C.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN QUẬN 4 - T.P HỒ CHÍ MINH	SỞ Y TẾ TỈNH ... TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Nguyễn Huy Quang	**Bạch Thái Bình**

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số: 29/2020/SPC-VX ngày 16 tháng 12 năm 2019)

STT	Tên Thuốc	Tên Hoạt chất	Nồng độ- Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất- Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
1	**VAXIGRIP (0,25ML)**	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5 mcg HA/0,25ml.	0,25ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin, hỗn dịch tiêm, tiêm bắp	QLVX-0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1767/QLD-ĐK ngày 15/02/2019)	Sanofi Pasteur, Pháp	Bơm Tiêm	12.000	**169.950**	2.039.400.000
2	**VAXIGRIP (0,5ML)**	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15mcg HA/0,5ml.	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin, hỗn dịch tiêm, tiêm bắp	QLVX-0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1767/QLD-ĐK ngày 15/02/2019)	Sanofi Pasteur , Pháp	Bơm Tiêm	12.000	**215.985**	2.591.820.000
3	**IMOJEV**	Virus viêm Não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU (vắc-xin virus Viêm não Nhật Bản, khảm Japanese Encephalitis Chimeric Virus (JE-CV) dựa trên vắc-xin Sốt Vàng, chủng 17D (YF-17D) được tái cấu trúc di truyền chứa gen cấu trúc E và tiền màng từ vắc-xin Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2)	0,5ml	Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ 1 liều dung môi dung dịch Nacl 0,4% vô khuẩn (0,5 ml) kèm 01 bơm tiêm và 02 kim tiêm, bột đông khô, tiêm dưới da	QLVX-1108-18	Government Pharmaceutical Organozation-Merieux Biological Products Co., Ltd (GPO-MBP), Thái Lan	Lọ	5.300	**554.400**	2.938.320.000
4	**TETRAXIM**	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin, hỗn dịch tiêm, tiêm bắp	QLVX-826-14	Sanofi Pasteur, Pháp	Liều	5.250	**378.672**	1.988.028.000

5	**HEXAXIM**	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml, hỗn dịch tiêm (không cần hoàn nguyên), tiêm	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur , Pháp	Bơm Tiêm	8.600	**824.000**	7.086.400.000
6	**EUVAX B**	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10mcg/0,5ml/1 liều	10mcg/0,5ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml, hỗn dịch tiêm, tiêm bắp	QLVX-933-16	LG Chem, Ltd., Hàn Quốc	Lọ	10.500	**63.000**	661.500.000
7	**EUVAX B**	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 20mcg/1ml/1 liều	20mcg/1ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 1ml, hỗn dịch tiêm, tiêm bắp	QLVX-934-16	LG Chem, Ltd., Hàn Quốc	Lọ	13.500	**109.200**	1.474.200.000

8	**MENACTRA**	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	0,5ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml, dung dịch tiêm, tiêm bắp	QLVX-H03-1111-18	Sanofi Pasteur Inc., Mỹ	Lọ	5.460	**1.050.000**	5.733.000.000
TỔNG CỘNG:										**24.512.668.000**

Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ năm trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình

ĐẠI DIỆN BÊN B
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

Nguyễn Huy Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO, HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG

GÓI THẦU số 06 - Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ

- Căn cứ *Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội;*
- Căn cứ *Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*
- Căn cứ *Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*
- Căn cứ *Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 của Bộ Y tế quy định về việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập ;*
- Căn cứ Quyết định số 2108/ QĐ – SYT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 06 - Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ.

Hôm nay, ngày 11 tháng 12 năm 2019, chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư : **TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI**
Địa chỉ : Khu phố 9, Đường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại : 025 13890339
Tài khoản : 3714.0.1128359.00000 Tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai
Mã số thuế : 3600262267
Đại diện là : **BẠCH THÁI BÌNH** Chức vụ: **Giám đốc**

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu : **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**
Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM
Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 137)
Fax : 028. 38261636
E-mail : contract@sapharco.com
Tài khoản : 13010001883317 (VND),tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh - Mã Ngân hàng: 79202001
Mã số thuế : 0300523385
Đại diện là : **NGUYỄN HUY QUANG** Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**
(Theo giấy uỷ quyền số 339/UQ-SPC-NSHC ngày 22 tháng 07 năm 2019)

Hai bên tiến hành thương thảo hoàn thiện hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

1. Giá trúng thầu: giá trúng thầu là giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và tính bằng tiền đồng Việt Nam.

2. Giá trị hợp đồng là: **24.512.668.000 VNĐ**

(Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ năm trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng.)

3. Hình thức hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định.

4. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên bán thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng 5% giá trị hợp đồng với số tiền là: **1.225.633.400 VNĐ**

(Bằng chữ: một tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm đồng.)

5. Các bên thống nhất phương thức thanh toán như sau:

- Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản: Từ 90 ngày kể từ ngày Bên A đã nhận hàng hóa với đầy đủ hồ sơ thanh toán do Bên B cung cấp (***hồ sơ thanh toán được quy định rõ trong hợp đồng***) , Bên A sẽ thực hiện việc chuyển khoản cho Bên B bằng đủ số tiền theo hóa đơn của từng đợt nhận hàng.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết tháng 06 năm 2021.

7. Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể hiệu lực kể từ ngày kí hợp đồng đến hết tháng 06/2021.

Biên bản kết thúc lúc 09 giờ cùng ngày.

Biên bản được lập thành 06 bản. Bên mua giữ 04 bản, bên bán giữ 02 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng là một thành phần của hợp đồng chính thức sẽ được ký giữa hai bên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU **KT.TỔNG GIÁM ĐỐC** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ** **GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH
NGUYỄN HUY QUANG	*Bạch Thái Bình*

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG
GÓI THẦU SỐ 6

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. "Chủ đầu tư" là tổ chức được quy định tại **ĐKCT**; 1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo. 1.3. "Nhà thầu" là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại **ĐKCT**; 1.4. "Nhà thầu phụ" là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận; 1.5. "Tài liệu Hợp đồng" nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. "Giá hợp đồng"là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. Thuật ngữ "thuốc" được hiểu bao gồm thuốc hóa dược, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, vắc xin và sinh phẩm y tế trừ sinh phẩm chẩn đoán invitro dùng cho các cơ sở y tế mà nhà thầu phải cung cấp cho chủ đầu tư theo hợp đồng. 1.9. "Hoàn thành" là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.10. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại **ĐKCT**.
2. Thứ tự ưu tiên	Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau: 2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2.2. Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng (hoặc thỏa thuận khung); 2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.4. ĐKCT; 2.5. ĐKC; 2.6. HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của Nhà thầu; 2.7.HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT (nếu có); 2.8. Các tài liệu khác quy định tại **ĐKCT**.
3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Ủy quyền	Trừ khi có quy định khác trong **ĐKCT**, Chủ đầu tư có thể uỷ quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định uỷ

	quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.
5. Thông báo	5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại **ĐKCT**. 5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại **ĐKCT**. 6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT**.
7. Nhà thầu phụ	7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận. 7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT. 7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**.
8. Giải quyết tranh chấp	8.1. Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại ĐKCT.
9. Phạm vi cung cấp	Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.
10. Tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ	Tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V – Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại **ĐKCT**.
11. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.

12. Loại hợp đồng và giá hợp đồng	12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT.** 12.2. Giá hợp đồng quy định tại **ĐKCT** là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có). 12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.
15. Thanh toán	15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.
16. Bản quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cùng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này. 17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 17.1 ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng. 17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Mục 2 Chương VI – Phạm vi cung cấp;
19. Đóng gói thuốc	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại **ĐKCT** phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng

	đến địa điểm giao hàng quy định.
20. Bảo hiểm	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại **ĐKCT**.
21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác được quy định tại **ĐKCT**.
22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc	22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại ĐKCT. 22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.
23. Bồi thường thiệt hại	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.
24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc	24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại ĐKCT. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc. 24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại ĐKCT.
25. Bất khả kháng	25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch. 25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc

	không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu. 25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.
26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng	26.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; b) Thay đổi địa điểm giao hàng; c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; d) Thay đổi thuốc trúng thầu; đ) Các nội dung khác quy định tại ĐKCT. 26.2. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.
27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây: 27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; 27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; 27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định. 27.4. Các trường hợp khác quy định tại ĐKCT.
28. Chấm dứt hợp đồng	28.1. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng; d) Các hành vi khác quy định tại ĐKCT. 28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì nhà thầu sẽ chịu

	trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện. 28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300523385 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Huy Quang

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: **Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Đồng Nai**
ĐKC 1.3	Nhà thầu: **Công Ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn**
ĐKC 1.11	Địa điểm Dự án/ Điểm giao hàng cuối cùng là: Kho dược của Bệnh viện ĐKKV Long Khánh.
ĐKC 2.8	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng (hoặc thoả thuận khung).
ĐKC 4	Chủ đầu tư có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: **Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Đồng Nai** - Địa chỉ: Khu phố 9, Đường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. - Điện thoại: 025 13890339 - Địa chỉ email:
ĐKC 6.1	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: *Thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 16 Chương VIII – Biểu mẫu hợp đồng)].* - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% Giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2021.
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực.
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: *[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong HSDT].*
ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ :___*[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].*
ĐKC 8.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp. - Giải quyết tranh chấp: Bên mời thầu và nhà cung cấp phải cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp về những bất đồng hay tranh chấp nảy sinh giữa 2 bên và có liên quan đến hợp đồng. - Nếu sau 30 ngày kể từ ngày các cuộc đàm phán trực tiếp mà bên mời thầu và nhà cung cấp không thể giải quyết tranh chấp trong hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp lên toà án giải quyết.
ĐKC 10	- Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: hóa đơn chứng từ hợp lệ. - Việc giao hàng phải được nhà thầu giao tận nơi bên mua theo từng đợt đặt hàng theo đúng các điều khoản mà nhà thầu cam kết trong bảng cam

	kết quy định tại HSMT. - Hàng hoá được giao nhận phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ, hoá đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, hạn sử dụng. Hãng sản xuất và nước sản xuất phải phù hợp với nội dung đã đề cập ở HSDT. - Các cơ sở y tế phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.
ĐKC 12.1	Loại hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định.
ĐKC 12.2	Giá hợp đồng: **24.512.668.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ năm trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng.)*
ĐKC 15.1	Phương thức thanh toán: - Thanh toán bằng chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam (VNĐ). - Thời gian thực hiện hợp đồng: + Về cung cấp hàng hóa : Kể từ ngày 16/12/2019 đến hết ngày 30/6/2021. + Về thời hạn thanh toán : Trong vòng 90 ngày sau khi Bên B cung cấp thuốc cho Bên A và Bên A nhận được hóa đơn bán hàng hợp lệ. - *Hiệu lực hợp đồng: kể từ ngày 16/12/2019 và* từ khi bên A nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hợp pháp của Bên B phát hành. - Hợp đồng hết hiệu lực: 30/6/2021
ĐKC 19	Đóng gói thuốc: - Thuốc phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng; - Phải còn nhãn mác, tem; không được cạo sửa, tẩy xóa.
ĐKC 20	Nội dung bảo hiểm: Trong trường hợp có xảy ra các sự cố nguy hại đến người bệnh khi sử dụng thuốc do nhà thầu cung cấp, thì nhà thầu có trách nhiệm bồi thường vật chất và tinh thần cho người bệnh theo sự thỏa thuận với người bệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
ĐKC 21	Yêu cầu về vận chuyển thuốc: Mọi chi phí vận chuyển hàng hoá do bên bán chịu. (Hàng hóa được giao tại kho thuốc của Khoa Dược – Bệnh viện ĐKKV Long Khánh).
ĐKC 22.1	Kiểm tra, thử nghiệm *thuốc*: Thuốc được cung cấp phải được kiểm tra theo yêu cầu quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp. Việc kiểm tra, thử nghiệm phải được tiến hành trước khi giao hàng và được thực hiện tại kho của cơ sở y tế trước khi nhập kho. Trong quá trình cung ứng tại các đơn vị, nếu có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc kiểm tra chất lượng.
ĐKC 23	- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 08% giá trị hàng hóa chậm thực hiện. - Mức khấu trừ: 1%/ngày/tổng giá trị của hóa đơn hàng hóa phải giao theo tiến độ (kể từ lần thứ 4 giao hàng chậm quá 3 ngày kể từ thời hạn giao hàng trong hợp đồng)

	- Trường hợp quá 15 ngày kể từ thời điểm giao hàng theo thỏa thuận Nhà thầu chưa giao hàng hoặc nhà thầu có văn bản không cung cấp hàng hóa theo đúng hợp đồng thì đơn vị sử dụng được quyền mua của đơn vị khác. Nhà thầu sẽ bị phạt theo quy định, đồng thời sẽ phải bồi thường chênh lệch giá cho toàn bộ số lượng hàng hóa mà đơn vị sử dụng mua trong năm của mặt hàng đó. - Mức khấu trừ tối đa: 15 %.
ĐKC 24.2	Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng: - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. - Hàng hóa được giao không đảm bảo chất lượng trong quá trình kiểm tra, kiểm nghiệm, trong quá trình sử dụng hoặc khi có công bố của cơ quan có thẩm quyền phải được nhà thầu thu hồi và cung cấp lại theo đúng tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu của HSMT. - *Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong vòng 7 ngày. Nhà thầu phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc trong vòng 10 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.* *Chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc: Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.*

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300523585 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN - QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Huy Quang

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG - TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Bạch Thái Bình